

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HSPT

Ngày 07 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Hiền.

Các Thẩm phán: Ông Cầm Văn Thanh;

Ông Lò Văn Diệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Khương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2020/HSPT ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Hoàng Văn Y và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Hoàng Văn Y, tên gọi khác: Không, sinh năm 1982 tại C, Sơn La. Nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái đoàn thể: Không; con ông Hoàng Văn N (đã chết) và bà Bạc Thị N1; bị cáo có vợ là Lò Thị N2 và 02 con (con lớn sinh 2004, con nhỏ sinh 2009); tiền sự, tiền án: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2020 đến ngày 08/01/2020 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Văn Y1, tên gọi khác: Không, sinh năm 1979 tại C, Sơn La; nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; đảng phái, đoàn thể:

Không; con ông Hoàng Văn N4 và bà Đinh Thị N3; bị cáo có vợ là Đinh Thị N5 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 15/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 22/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 06 tháng tù giam về tội “*Đánh bạc*” (đều đã được xóa án tích); ngày 24/01/2014 bị Chủ tịch UBND huyện C ra quyết định về việc cưỡng chế người tái nghiện ma túy vào chữa trị, giáo dục, lao động tại Trung tâm giáo dục lao động huyện C với thời gian 24 tháng (đã chấp hành xong quyết định và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2020 đến ngày 08/01/2020 được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không có kháng cáo Tòa án không triệu tập:

1. Lò Văn Y2, tên gọi khác: Không, sinh năm 1979 tại C, Sơn La; nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La;
2. Lò Văn Y3, tên gọi khác: Không, sinh năm 1987 tại C, Sơn La; nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La;
3. Lò Văn Y4, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1993 tại C, Sơn La; nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La;
4. Đinh Văn Y5, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1983 tại C, Sơn La; nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La;
5. Đinh Văn Y6, tên gọi khác: Không, sinh năm 1983 tại C, Sơn La; nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La;
6. Lò Văn Y7, tên gọi khác: Không, sinh năm 1996 tại C, Sơn La; nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La;
7. Lò Văn Y8, tên gọi khác: Không, sinh năm 1973 tại C, Sơn La; nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La;
8. Lò Văn Y9, tên gọi khác: Không, sinh năm 1975 tại C, Sơn La; nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La;
9. Đinh Văn Y10, tên gọi khác: Không, sinh năm 1990 tại C, Sơn La; nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La;
10. Lò Văn Y11, tên gọi khác: Không, năm sinh 1996 tại C, Sơn La; nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La;
11. Đinh Văn Y12, tên gọi khác: Không, sinh năm 1988 tại C, Sơn La; nơi cư trú: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo Tòa án không triệu tập: Lò Văn B, sinh năm 1977. Trú tại: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 01/01/2020, Hoàng Văn Y đến nhà ông Lò Văn B để giúp việc tổ chức đám cưới. Tại đây Y đã gặp Lò Văn Y8, Lò Văn Y9, Đinh Văn Y6. Y nhìn thấy ở dưới gầm nhà sàn ông B có 01 bộ bài nên nảy sinh ý định rủ mọi người chơi đánh bài ăn tiền dưới hình thức đánh ba cây, Y8, Y9, Y6 đồng ý và cùng Y đi lên nhà ông B để đánh bạc. Đang đánh được một lúc thì có thêm Lò Văn Y3, Đinh Văn Y10, Lò Văn Y7, Đinh Văn Y12 đến và cùng tham gia đánh bạc.

Đến khoảng 00 giờ ngày 02/1/2020, Y đã hết tiền đi về trước còn những người còn lại tiếp tục đánh bạc đến 01 giờ cùng ngày. Lúc này nhóm đánh bạc đã bị cơ quan Công an huyện C phát hiện bắt quả tang Lò Văn Y2, Lò Văn Y3, Lò Văn Y4, Đinh Văn Y5, Đinh Văn Y6, Lò Văn Y7, Lò Văn Y8, Lò Văn Y9, Đinh Văn Thế, Hoàng Văn Y1, Lò Văn Y11, Đinh Văn Y12 đang có hành vi đánh bạc. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: 12.600.000đ (mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng); 36 (ba mươi sáu) quân bài tứ lơ khơ và 01 chiếu nhựa màu vàng. Sau khi biết được hành vi của mình bị phát hiện, bị cáo Hoàng Văn Y đã đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi. Xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau: Hoàng Văn Y 600.000đ, Lò Văn Y2 1.000.000đ, Lò Văn Y3 1.000.000đ, Lò Văn Y4 900.000đ, Đinh Văn Y5 1.100.000đ, Đinh Văn Y6 800.000đ, Lò Văn Y7 900.000đ, Lò Văn Y8 1.100.000đ, Lò Văn Y9 1.200.000đ, Đinh Văn Y10 1.400.000đ, Hoàng Văn Y1 1.200.000đ, Lò Văn Y11 1.000.000đ, Đinh Văn Y12 400.000đ.

Do có hành vi trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Y, Lò Văn Y2, Đinh Văn Y10, Đinh Văn Y5, Đinh Văn Y12, Lò Văn Y7, Lò Văn Y4, Lò Văn Y11, Đinh Văn Y6, Lò Văn Y8, Lò Văn Y9, Lò Văn Y3, Hoàng Văn Y1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Y 07 (bảy) tháng tù, được trừ đi 05 ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 06 (sáu) tháng 25 (hai mươi năm) ngày tù. Thời hạn được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

- Phạt bị cáo Hoàng Văn Y 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung công quỹ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65;

Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Y1 09 (chín) tháng tù, được trừ đi 06 (sáu) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 08 (tám) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Y2 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Phạt bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung công quỹ;

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Y3 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Phạt bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung công quỹ;

- Xử phạt các bị cáo Đinh Văn Y10; Đinh Văn Y5; Đinh Văn Y12; Lò Văn Y7; Lò Văn Y4; Lò Văn Y11; Đinh Văn Y6; Lò Văn Y8 mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù nY12 cho hưởng án treo, thời gian thử thách đối với mỗi bị cáo là 12 (mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung công quỹ;

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Y9 06 (sáu) tháng tù nY12 cho hưởng án treo thời gian thử thách đối với bị cáo là 12 (mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Lò Văn Y2 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Sơn La giám sát giáo dục bị cáo.

Giao các bị cáo Đinh Văn Y10, Đinh Văn Y5, Đinh Văn Y12, Lò Văn Y7, Lò Văn Y4, Lò Văn Y11, Đinh Văn Y6, Lò Văn Y3 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Sơn La giám sát giáo dục bị cáo.

Giao các bị cáo Lò Văn Y8, Lò Văn Y9 cho Ủy ban nhân dân xã Sập Xa, huyện C, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Sơn La giám sát giáo dục các bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án

có thể Y1 định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 21/5/2020, ngày 29/5/2020 bị cáo Y11 Văn Y có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; Hoàng Văn Y1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

*Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Hoàng Văn Y và Hoàng Văn Y1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

* Tại phiên phúc thẩm, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 355, 356, 357 Bộ luật Hình sự, sửa bản án sơ thẩm như sau:

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Y, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Y 7 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Đề nghị giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo giám sát, giáo dục và tuyên nghĩa vụ cải tạo tại địa phương.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Y1, giữ nguyên bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Y1 9 (chín) tháng tù.

Bị cáo Hoàng Văn Y, Hoàng Văn Y1 không có ý kiến tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Tối ngày 02/01/2020, các bị cáo Hoàng Văn Y1, Lò Văn Y2, Đinh Văn Y10, Đinh Văn Y5, Đinh Văn Y12, Lò Văn Y7, Lò Văn Y4, Lò Văn Y11, Đinh Văn Y6, Lò Văn Y9, Lò Văn Y8, Lò Văn Y3 đã có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền mặt tại

nhà của ông Lò Văn B, địa chỉ: Bản A, xã B, huyện C, tỉnh Sơn La, thì bị phát hiện bắt quả tang. Còn bị cáo Hoàng Văn Y sau khi biết được hành vi của mình bị phát hiện, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Số tiền cơ quan Công an đã thu giữ được trên chiếu bạc là 12.600.000đ (mười hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Hoàng Văn Y, Hoàng Văn Y1 về tội “Đánh bạc”, theo Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

- Bị cáo Hoàng Văn Y xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã tự giác ra đầu thú; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt 7 tháng tù là phù hợp và có căn cứ. Tuy nhiên, thấy rằng, bị cáo nhận thức về pháp luật còn hạn chế, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, mục đích tới nhà ông B là để giúp đám cưới, tại đây mới nảy sinh ý định đánh bạc, số tiền tham gia đánh bạc không lớn, mặc dù là người khởi sự, song mang tính giản đơn, không có tính thường xuyên, chuyên nghiệp. Xét, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần chuyển biện pháp chấp hành hình phạt tù cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe đối với bị cáo, phù hợp với đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa. Do đó cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

- Bị cáo Hoàng Văn Y1 xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên bị cáo Hoàng Văn Y1 có nhân thân xấu, trước đó đã bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Yên xử phạt 12 tháng tù chung cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 06 tháng tù giam về tội “*Đánh bạc*”; bị Chủ tịch UBND huyện C ra quyết định về việc cưỡng chế người tái nghiện ma túy vào chữa trị, giáo dục, lao động tại Trung tâm giáo dục lao động huyện C với thời gian 24 tháng, tuy đã được xóa án tích và chấp hành xong các quyết định trên, nhưng bị cáo vẫn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi. Cấp

sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo xử phạt bị cáo 9 tháng tù là có căn cứ. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được chứng cứ mới làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt và bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí:

- Bị cáo Hoàng Văn Y không phải chịu án phí phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

- Bị cáo Hoàng Văn Y1 là hộ nghèo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Y, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn Y1. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2020/HSST ngày 21/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sơn La như sau:

- Căn cứ khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Y 07 (bảy) tháng tù về tội Đánh bạc, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án Phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn Y cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Y1 09 (chín) tháng tù về tội Đánh bạc, được trừ đi 06 (sáu) ngày tạm giữ, bị cáo còn phải chấp hành tiếp là 08 (tám) tháng 24 (hai

mười bốn) ngày tù. Thời hạn tù được Y6 từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Về án phí: Điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Hoàng Văn Y không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn Y1 được miễn án phí phúc thẩm.

3. Các Y1 định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 07/8/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- Tòa án huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- UBND xã B, huyện C;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV;
- Y5 hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tòng Thị Hiền